



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

6. MEGHAṄGAPAÑHO

1. **“Bhante nāgasena, ‘meghassa pañca aṅgāni gahetabbāni ’ti yaṃ vadesi, katamāni tāni pañca aṅgāni gahetabbāni ’”ti?**

“Yathā mahārāja megho uppannaṃ rajojallaṃ vūpasameti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena uppannaṃ kiselarajojallaṃ vūpasame-ttabbaṃ. Idaṃ mahārāja meghassa paṭhamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

2. Punacaparaṃ mahārāja megho paṭhaviyā uṇhaṃ nibbāpeti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena mettabhāvanāya sadevako loko nibbāpetabbo. Idaṃ mahārāja meghassa dutiyaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

3. Punacaparaṃ mahārāja megho sabbabijāni virūhāpeti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena sabbasattānaṃ saddhaṃ uppādetvā taṃ saddhābijaṃ tisu sampattisu ropetabbaṃ dibbamānusikāsu sampattisu yāva paramatthanibbānasukhasampatti. Idaṃ mahārāja meghassa tatiyaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

4. Punacaparaṃ mahārāja megho ututo samuṭṭhahitvā dharaṇitalaruhe tiṇa-rukkha-latā-gumba-osadhi-vanaspatayo parirakkhati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena yoniso manasikāraṃ nibbattetvā tena yoniso manasikārena samaṇadhammo parirakkhitabbo. **Yoniso manasikāra-mūlakā sabbo kusalā dhammā.** Idaṃ mahārāja meghassa catutthaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

5. Punacaparaṃ mahārāja megho vassamāno nadītaḷākāpakkharaṇiyo kandara-padara-sara-sobbha-udapānāni ca paripūreti udakadhārāhi. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena āgamapariyattiyā dhamma-meghamabhivassayitvā adhigamakāmānaṃ mānaṃ paripūrayitabbaṃ. Idaṃ mahārāja meghassa pañcamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ. Bhāsitampeṭaṃ mahārāja therena sāriputtena dhammasenāpatinā:

**‘Bodhaneyyaṃ janaṃ disvā satasahassee ’pi yojane,
khaṇena upagantvāna bodheti taṃ mahāmuni ’”ti.**

Meghaṅgapañho chaṭṭho.

6. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA CƠN MƯA:

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Năm tính chất của cơn mưa nên được hành trì,’ năm tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tâu đại vương, giống như cơn mưa làm lắng xuống bụi bặm đã sanh khởi. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên làm lắng xuống bụi bặm phiền não đã sanh khởi. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của cơn mưa nên được hành trì.

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, cơn mưa làm mát lạnh sức nóng của trái đất. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên làm mát lạnh thế gian luôn cả chư Thiên bằng sự tu tập về từ ái. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của cơn mưa nên được hành trì.

3. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, cơn mưa làm nảy mầm tất cả các loại hạt giống. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên làm cho sanh khởi niềm tin của tất cả chúng sanh, nên gieo hạt giống niềm tin ấy ở ba sự thành tựu, ở sự thành tựu về cõi trời và loài người cho đến sự thành tựu về sự an lạc của chân lý tối thượng Niết Bàn. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ ba của cơn mưa nên được hành trì.

4. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, cơn mưa phát khởi theo mùa bảo vệ các loài cỏ dại, cây cối, dây leo, bụi rậm, dược thảo, cổ thụ đang mọc ở bề mặt trái đất. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên làm sanh khởi sự tác ý, và với sự tác ý đúng đường lối ấy nên bảo vệ pháp Sa-môn. **Tất cả các thiện pháp có gốc rễ ở sự tác ý đúng đường lối.** Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ tư của cơn mưa nên được hành trì.

5. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, cơn mưa trong khi đổ mưa làm tràn đầy các con sông, hồ nước, đầm sen, và các rãnh, các khe, các suối, các hồ, các giếng nước với những khối lượng nước. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên làm đổ xuống cơn mưa Giáo Pháp về Kinh điển và pháp học, nên làm đầy đủ tâm ý đối với các ước muốn về sự chứng đắc. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ năm của cơn mưa nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được trưởng lão Sāriputta, vị Tướng Quân Chánh Pháp nói đến:

‘Sau khi nhìn thấy chúng sanh có thể giác ngộ đâu ở cách trăm ngàn do-tuần, bậc Đại Hiên Triết đi đến trong khoảnh khắc và giác ngộ người ấy.’”

Câu hỏi về tính chất của cơn mưa là thứ sáu.

7. MAṄIRATANAṄGAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena, ‘maṅiratanassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni ’ti yaṃ vadesi, katamāni tāni tīṇi aṅgāni gahetabbāni ’ti?**”

“Yathā mahārāja maṅiratanam ekantaparisuddham. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena ekantaparisuddhājīvena bhavitabbaṃ. Idaṃ mahārāja maṅiratanassa paṭhamam aṅgam gahetabbaṃ.

2. Punacaparam mahārāja maṅiratanam na kenaci saddhiṃ missiyati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena pāpehi pāpasahāyehi saddhiṃ na missitabbaṃ. Idaṃ mahārāja maṅiratanassa dutiyam aṅgam gahetabbaṃ.

3. Punacaparam mahārāja maṅiratanam jātiratanehi yoḷiyati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena uttamavarajātimatehi saddhiṃ saṃvasitabbaṃ, paṭipannaka-phalattā-sekhaphalasamaṅgīhi sotāpanna-sakadāgāmi-anāgāmi-arahanta-tevijja-chalabhiñña-samaṇa-maṅiratanehi saddhiṃ saṃvasitabbaṃ. Idaṃ mahārāja maṅiratanassa tatiyam aṅgam gahetabbaṃ. Bhāsitampeṭam mahārāja bhagavatā devātidevena suttanipāte:

‘Suddhā suddhehi saṃvāsam kappayavho patissatā, tato samaggā nipakā dukkhassantaṃ karissathā ’ti.

Maṅiratanaṅgapañho sattamo.

8. MĀGAVIKAṄGAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena, ‘māgavikassa cattāri aṅgāni gahetabbāni ’ti yaṃ vadesi, katamāni tāni cattāri aṅgāni gahetabbāni ’ti?**”

“Yathā mahārāja māgaviko appamiddho hoti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena appamiddhena bhavitabbaṃ. Idaṃ mahārāja māgavikassa paṭhamam aṅgam gahetabbaṃ.

2. Punacaparam mahārāja māgaviko migesuyeva cittaṃ upanibandhati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena ārammaṇesuyeva cittaṃ upanibandhitabbaṃ. Idaṃ mahārāja māgavikassa dutiyam aṅgam gahetabbaṃ.

7. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA NGỌC MA-NI:

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Năm tính chất của ngọc ma-ni nên được hành trì,’ năm tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tâu đại vương, giống như ngọc ma-ni là thuần túy trong sạch. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên có sự nuôi mạng thuần túy trong sạch. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của ngọc ma-ni nên được hành trì.

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, ngọc ma-ni không bị trộn lẫn với bất cứ vật gì. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập không nên bị trộn lẫn với các điều ác xấu, với các bạn bè ác xấu. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của ngọc ma-ni nên được hành trì.

3. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, ngọc ma-ni được xếp chung với các loại ngọc nguyên chất. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên sống chung với các bậc tri thức cao quý bậc nhất, nên sống chung với các vị đã đạt Đạo, trú Quả, có được Quả Hữu Học, với các ngọc ma-ni là các bậc Nhập Lưu, Nhất Lai, Bất Lai, A-la-hán, và các vị Sa-môn có ba minh, sáu thẳng trí. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ ba của ngọc ma-ni nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời vượt trội các vị Trời, nói đến ở Kinh Tập:¹

‘Là những người trong sạch, trong khi sống chung với những người trong sạch, hãy tỏ ra có sự kính trọng lẫn nhau. Từ đó, có sự hợp nhất, chín chắn, các người sẽ thực hiện việc chấm dứt khổ đau.’”

Câu hỏi về tính chất của ngọc ma-ni là thứ bảy.

8. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA NGƯỜI THỢ SĂN:

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Bốn tính chất của người thợ săn nên được hành trì,’ bốn tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tâu đại vương, giống như người thợ săn thì ít ngủ. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên ít ngủ. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của người thợ săn nên được hành trì.

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, người thợ săn thì trói buộc tâm chỉ ở các con thú. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên trói buộc tâm chỉ ở các đối tượng (của đề mục thiền). Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của người thợ săn nên được hành trì.

¹ *Suttanipāta*, Cullavaggo, câu kệ 285, TTPV tập 35, trang 88.

3. Punacaparaṃ mahārāja māgaviko kālaṃ kammaṃ jānāti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena paṭisallānassa kālo jānitabbo: ‘Ayaṃ kālo paṭisallānassa, ayaṃ kālo nikkhamanāyā ’ti. Idaṃ mahārāja māgavikassa tatiyaṃ aṅgaṃ gaheṭṭabbaṃ.

4. Punacaparaṃ mahārāja māgaviko miḡaṃ disvā hāsamabhijāneti: ‘Imaṃ lacchāmi ’ti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena ārammaṇe abhiraṃmitabbaṃ, hāso abhijānetabbo:¹ ‘Uttariṃ viśesamadhigacchissāmi ’ti. Idaṃ mahārāja māgavikassa catutthaṃ aṅgaṃ gaheṭṭabbaṃ. Bhāsitaṃpetāṃ mahārāja therena mogharājena:

**‘Ārammaṇe labhivāna pahitattena bhikkhunā,
bhiyyo hāso jānetabbo adhigacchissāmi uttariṃ ’’ti.**

Māgavikaṅgapañho aṭṭhamaṃ.

9. BĀḶISIKĀṄGAPAÑHO

1. **“Bhante nāgasena, ‘bāḶisikassa dve aṅgāni gaheṭṭabbāni ’ti yaṃ vadesi, katamāni tāni dve aṅgāni gaheṭṭabbāni ’’ti?**

“Yathā mahārāja bāḶisiko baḶisena macche uddharati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena ñāṇena uttariṃ sāmāññaphalāni uddharitabbāni. Idaṃ mahārāja bāḶisikassa paṭhamaṃ aṅgaṃ gaheṭṭabbaṃ.

2. Punacaparaṃ mahārāja bāḶisiko parittakaṃ vadhitvā vipulaṃ lābhamadhigacchati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena parittalokāmisamattaṃ pariccajitaṃ. Lokāmisamattaṃ mahārāja pariccajitvā yogī yogāvacaro vipulaṃ sāmāññaphalamadhigacchati. Idaṃ mahārāja bāḶisikassa dutiyaṃ aṅgaṃ gaheṭṭabbaṃ. Bhāsitaṃpetāṃ mahārāja therena rāhulena:

**‘Suññatañcānimittañca vimokkhañcāppaṇihitaṃ,
caturo phale chaḶabhiññā cajitvā lokāmiṣaṃ labhe ’’ti.**

BāḶisikaṅgapañho navamaṃ.

¹ hāsamabhijānetabbaṃ - Ma, PTS.

3. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, người thợ săn biết thời điểm của công việc. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha nên biết thời điểm của việc thiền tịnh: ‘Giờ này là của thiền tịnh, giờ này là của việc xuất ly.’ Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ ba của người thợ săn nên được hành trì.

4. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, người thợ săn sau khi nhìn thấy con thú thì sanh khởi sự vui mừng rằng: ‘Ta sẽ đạt được con này.’ Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha nên thích thú với các đối tượng (của đề mục thiền), nên sanh khởi sự vui mừng rằng: ‘Ta sẽ chứng đắc sự thành đạt hơn nữa.’ Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ tư của người thợ săn nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được trưởng lão Mogharāja nói đến:

‘Sau khi đạt được các đối tượng (của đề mục thiền), vị tỳ khưu có bản tánh cương quyết nên sanh khởi sự vui mừng hơn nữa rằng: ‘Ta sẽ chứng đắc hơn nữa.’’

Câu hỏi về tính chất của người thợ săn là thứ tám.

9. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA NGƯỜI CÂU CÁ:

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Hai tính chất của người câu cá nên được hành trì,’ hai tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tâu đại vương, giống như người câu cá giật lên các con cá nhờ vào lưới câu. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên giật lên các quả vị Sa-môn cao hơn nữa nhờ vào trí tuệ. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của người câu cá nên được hành trì.

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, người câu cá gây tổn thương vật nhỏ rồi đạt được lợi lớn. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên buông bỏ số lượng tài vật thế gian nhỏ nhoi. Tâu đại vương, sau khi buông bỏ số lượng tài vật thế gian nhỏ nhoi, vị hành giả thiết tha tu tập chứng đắc quả vị Sa-môn to lớn. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của người câu cá nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được trưởng lão Rāhula nói đến:

‘Sau khi từ bỏ vật chất thế gian, người hãy đạt được không tánh, vô tướng, và vô nguyện giải thoát, bốn Quả, và sáu thẳng trí.’

Câu hỏi về tính chất của người câu cá là thứ chín.

10. TACCHAKAṄGAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena, ‘tacchakassa dve aṅgāni gahetabbāni ’ti yaṃ vadesi, katamāni tāni dve aṅgāni gahetabbāni ’ti?**

“Yathā mahārāja tacchako kāḷasuttaṃ anulometvā rukkhāṃ tacchati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena jinasāsanamanulomayitvā sīlaṭṭhaviyaṃ paṭiṭṭhahitvā saddhāhatthena paññāvāsīṃ gahetvā kilesā tacchitabbā.¹ Idaṃ mahārāja tacchakassa paṭhamāṃ aṅgaṃ gahetabbāṃ.

2. Punacaparaṃ mahārāja tacchako phegguṃ apaharivā sāramādiyati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena sassataṃ, ucchedaṃ, tañjīva-taṃsarīraṃ, aññajīva-aññasarīraṃ,² taduttamaṃ aññaduttamaṃ, akaṭamabhabbaṃ, apurisakāraṃ, abrahmacariyavāsaṃ, sattavināsaṃ, navasattapātubhāvaṃ, saṅkhārasassatabhāvaṃ, yo karoti so paṭisaṃvedeti, añño karoti añño paṭisaṃvedeti, kammaphaladassanaṃ ca kiriyaphaladitṭhiṃ ca,³ iti evarūpāni ceva aññāni ca vivādapaṭhāni apanetvā saṅkhārānaṃ sabhāvaṃ paramasuññataṃ nirīha-nivajjitaṃ⁴ accantaṃ suññataṃ ādiyitabbāṃ. Idaṃ mahārāja tacchakassa dutiyaṃ aṅgaṃ gahetabbāṃ. Bhāsitaṃpettaṃ mahārāja bhagavatā devātidevena suttanipāte:

**‘Kāraṇḍavaṃ niddhamatha kasambuñcāpakassatha,⁵
tato palāpe vāhetha assamaṇe samaṇamānīne.**

**Niddhamitvāna pāpicche pāpa-ācāragocare,
suddhā suddhehi saṃvāsaṃ kappayavho patissatā ’’ti.**

**Tacchakaṅgapañho dasamo.
Makkaṭakavaggo chaṭṭho.**

TASSUDDĀNAṃ

Makkaṭo dārako kummo vanaṃ rukkho ca pañcamaṃ,
megho mani māgaviko bālīsī tacchakena cā ’’ti.

--ooOoo--

¹ tacchetabbā - Ma, PTS, Sīmu.

² taṃ jīvaṃ taṃ sarīraṃ aññaṃ jīvaṃ aññaṃ sarīraṃ - Ma, PTS.

³ kammaphaladassanā ca kiriyaphaladitṭhi ca - Ma, PTS.

⁴ nirīhanijjīvatāṃ - Ma, PTS.

⁵ kasambuṃ apakassatha - Ma.

10. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA NGƯỜI THỢ MỘC:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Hai tính chất của người thợ mộc nên được hành trì,’ hai tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”

“Tâu đại vương, giống như người thợ mộc sau khi làm cho đúng đắn sợi chỉ đen rồi đẽo gọt khúc cây. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên làm cho đúng đắn theo Giáo Pháp của đấng Chiến Thắng, nên đứng vững ở trái đất là giới, nên cầm lấy cái rìu trí tuệ bằng bàn tay đức tin, rồi nên đẽo gọt các phiền não. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của người thợ mộc nên được hành trì.

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, người thợ mộc loại đi giác cây và chọn lấy lõi cây. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên loại đi các pháp có hình thức như là: thường (kiến), đoạn (kiến), mạng sống ấy thân thể ấy, mạng sống khác thân thể khác, cái ấy là tối thượng, cái khác là tối thượng, không làm không hình thành, không có sự tạo tác của con người, lối sống phi Phạm hạnh, sự hoại diệt của chúng sanh, sự tạo thành của chúng sanh mới, tính chất thường còn của các hành, người nào làm người ấy thọ hưởng, người khác làm người khác thọ hưởng, sự nhìn thấy quả của nghiệp, và tà kiến về quả của hành động; như vậy sau khi loại đi các pháp có hình thức như thế ấy và luôn cả các đường lối tranh cãi khác, nên chọn lấy bản thể của các pháp tạo tác, là không tánh tuyệt đối, là không tánh tối cao, không lực đẩy, không mạng sống. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của người thợ mộc nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời vượt trội các vị Trời, nói đến ở Kinh Tập:¹

‘Các người hãy tổng đi bụi bặm, và hãy lừa bỏ rác rưởi, sau đó hãy đuổi đi những kẻ nói nhiều, những kẻ phi Sa-môn, và những kẻ Sa-môn cao ngạo.

Sau khi tổng đi các ước muốn ác xấu, các thói quen và hành xử xấu xa, là những người trong sạch, trong khi sống chung với những người trong sạch, hãy tỏ ra có sự kính trọng lẫn nhau.’”

Câu hỏi về tính chất của người thợ mộc là thứ mười.

Phẩm nhện là phẩm thứ sáu.

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY:

“Loài nhện, đứa bé, loài rùa, khu rừng, và cây cối là thứ năm, cơn mưa, ngọc ma-ni, người thợ săn, người câu cá, và thêm người thợ mộc.”

--ooOoo--

¹ *Suttanipāta*, Cullavaggo, câu kệ 283-285, TTPV tập 35, trang 88.